

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 128/2015/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 15 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về quy định lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí chứng
minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

SỞ TƯ PHÁP KIÊN GIANG	
Số: 3282	ĐẾN
Ngày: 20/7/2015	
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng nộp lệ phí

a) Lệ phí đăng ký cư trú: Người đăng ký, quản lý cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

b) Lệ phí chứng minh nhân dân: Người được cơ quan công an cấp chứng minh nhân dân.

3. Mức thu

Thực hiện theo Biểu mức thu đính kèm nghị quyết này.

4. Các trường hợp miễn nộp lệ phí

a) Đối với lệ phí đăng ký cư trú

- Không thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: Bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ gia đình thuộc diện xóa đói, giảm nghèo; anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

- Miễn lệ phí khi đăng ký lần đầu, cấp mới, thay mới theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với: Cấp hộ khẩu gia đình; cấp giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể; cấp giấy đăng ký tạm trú có thời hạn.

b) Đối với lệ phí chứng minh nhân dân

- Không thu lệ phí chứng minh nhân dân đối với các trường hợp: bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.

- Miễn lệ phí cấp chứng minh nhân dân khi đăng ký lần đầu, cấp mới, thay mới theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng

a) Cơ quan thu lệ phí được trích để lại 70% trên tổng số tiền lệ phí thu được trước khi nộp vào ngân sách nhà nước để trang trải chi phí cho việc thu lệ phí, phần còn lại 30% nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách.

b) Tổ chức, cơ quan hoặc đơn vị được ủy quyền thu lệ phí phải niêm yết và công khai mức thu áp dụng thống nhất tại quầy thu ngân nơi trực tiếp thu lệ phí.

Điều 2. Thời gian thực hiện

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

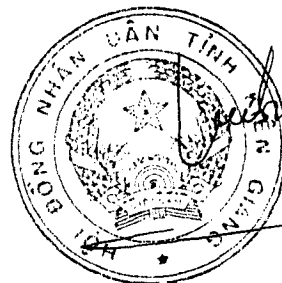
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa VIII, Kỳ họp thứ 15 thông qua và thay thế Nghị quyết số 16/2007/NQ-HĐND ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Danh mục

lệ phí hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Nghị quyết số 30/2008/NQ-HĐND ngày 10/7/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. /

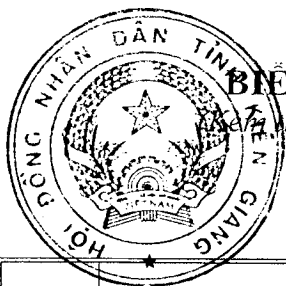
Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Website Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh và tương đương;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo VP, các phòng, CVNC;
- Lưu: VT, laluc.

**KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC**



Lưu Thị Ngọc Sương



BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ VÀ LỆ PHÍ CHỨNG MINH NHÂN DÂN

theo Nghị quyết số 128/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
I	Lệ phí đăng ký cư trú		
1	Đối với việc đăng ký và quản lý cư trú tại các phường thuộc thành phố trực thuộc tỉnh.		
a)	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	Đồng/lần đăng ký	15.000
b)	Cấp mới, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	Đồng/lần cấp	20.000
c)	Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà.	Đồng/lần cấp	10.000
d)	Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà; xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú).	Đồng/lần đính chính	8.000
2	Đối với việc đăng ký và quản lý cư trú tại các khu vực khác trong tỉnh	Bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu quy định đối với việc đăng ký và quản lý cư trú tại các phường thuộc thành phố trực thuộc tỉnh.	

II	Lệ phí chứng minh nhân dân		
1	Tại các phường thuộc thành phố trực thuộc tỉnh: Cấp lại, đổi	Đồng/lần cấp	9.000
2	Tại các khu vực khác trong tỉnh: Cấp lại, đổi	Bằng 50% (<i>năm mươi phần trăm</i>) mức thu quy định đối với cấp chứng minh nhân dân tại các phường thuộc thành phố trực thuộc tỉnh.	
3	Trường hợp cấp chứng minh nhân dân bằng công nghệ mới	Thực hiện theo Thông tư số 155/2012/TT-BTC ngày 20/9/2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng minh nhân dân mới.	